

Bản án số: 36/2022/DS-ST
Ngày 11 – 3 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Dưỡng

Ông Nguyễn Văn Hiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 395/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Văn Đ – Chủ Hộ kinh doanh Huỳnh Văn Đ; cư trú tại: Ấp M, xã T, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị B; cùng cư trú tại: Ấp T1, xã T, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của ông Huỳnh Văn Đ – Chủ Hộ kinh doanh, thể hiện:*

Vào ngày 25/12/2014, ông Phạm Văn D, bà Nguyễn Thị B thỏa thuận mua bán thuốc, thức ăn thủy sản với Hộ kinh doanh Huỳnh Văn Đ. Theo thỏa thuận ông Đ đầu tư các sản phẩm thuốc, thức ăn nuôi tôm, khi thu hoạch ông D, bà B sẽ thanh toán dứt điểm; quá trình thực hiện từ năm 2014 đến năm 2018, ông D, bà B không thanh toán đủ mà thiếu lại mỗi vụ một số tiền. Đến ngày 13/11/2021, ông D ký xác nhận nợ và thừa nhận thiếu số tiền 116.792.000 đồng nhưng không thực hiện việc trả số tiền nêu trên. Do vậy, ông Đ khởi kiện yêu cầu ông D, bà B phải trả lại số tiền còn thiếu là 116.792.000 đồng.

** Đối với ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị B:* Mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của ông Đ nhưng ông D, bà B không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của ông Đ và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Huỳnh Văn Đ - Chủ Hộ kinh doanh Huỳnh Văn Đ khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị B trả số tiền mua bán thuốc, thức ăn thủy sản nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng mua bán thuộc thẩm quyền của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông D, bà B đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp.

[3] Theo ông Đ: Ông D, bà B mua thuốc, thức ăn thủy sản của Hộ Kinh doanh Huỳnh Văn Đ, sau khi chấm dứt việc mua bán, ngày 13/11/2021 đổi chiếu công nợ thì ông D làm giấy nhận nợ với số tiền 116.792.000 đồng. Ông D, bà B không có ý kiến phản đối về nội dung khởi kiện của ông Đ nên phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

[4] Theo giấy nhận nợ ngày 13/11/2021 thì ông D thừa nhận còn thiếu ông Đ số tiền 116.792.000 đồng. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và ông D, bà B không có ý kiến phản đối nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, ông Đ khởi kiện yêu cầu ông D, bà B trả số tiền trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông D, bà B phải chịu số tiền là 5.839.600 đồng (116.792.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn Đ – Chủ Hộ kinh doanh Huỳnh Văn Đ. Buộc ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị B trả cho ông Đ số tiền 116.792.000 đồng (một trăm mười sáu triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Đ cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả thì hàng tháng ông D, bà B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông D, bà B phải chịu 5.839.600 đồng (năm triệu tám trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm đồng) (chưa nộp).

- Ông Đ không phải chịu. Hoàn trả lại cho ông Đ số tiền 2.920.000 đồng (hai triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011827 ngày 29/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn